UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 4
BẢNG THỐNG KÊ KẾT QUẢ CÁC NỘI DUNG THUỘC MỤC D
TIÊU CHÍ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023 CỦA CÁC SỞ, BAN NGÀNH, HUYỆN, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Công văn số 1141 /SNV-TĐKT ngày 22/3/2024 của Sở Nội vụ)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Không thực hiện việc xin lỗi công dân đối với các trường hợp hồ sơ trễ hẹn hoặc không giải thích cụ thể đối với các trường hợp trả lại hồ sơ	Không công khai, minh bạch tiếp cận các thông tin, tài liệu của các cơ quan nhà nước trong tỉnh đối với doanh nghiệp theo quy định	Trễ hạn khi thực hiện văn bản chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh	Chỉ số mức độ hài lòng của đơn vị (theo kết quả khảo sát của tỉnh) cao hơn Chỉ số SIPAS năm trước liền kề của tỉnh	Kết quả đánh giá DDCI	Chưa hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công (xác định mức giải ngân từ 99% trở lên là hoàn thành - 1% còn lại xem là kinh	Thu ngân sách không đạt chỉ tiêu tỉnh giao (Cứ mỗi 1% không đạt chỉ tiêu thì trừ 0,1 điểm)	Giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng chưa tròn quy trình	Đối với các đơn vị phụ trách Chỉ số PAR INDEX của tỉnh	Đối với các đơn vị phụ trách Chỉ số PCI của tỉnh	Đối với các địa phương, đơn vị có TTHC hoặc người dân được lựa chọn tham gia Chỉ số SIPAS của tỉnh	Đối với các địa phương được lựa chọn tham gia Chỉ số PAPI của tỉnh	Tổng Mục D
I	**KHỐI SỞ BAN NGÀNH THUỘC TỈNH**													
1	Ban Quản lý các Khu công nghiệp				0	0								0
2	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh				0	-1,5								-1,5
3	Sở Công Thương				0	-1								-1
4	Sở Giao thông vận tải				0	-0,5								-0,5
5	Sở Khoa học và Công nghệ				0	0								0
6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội				0	-1					-1			-2
7	Sở Nội vụ				0	0				-1				-1
8	Sở Thông tin và Truyền thông				0	-1	-0,4			-1				-2,4
9	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh				0	0								0
10	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh				0	-0,5								-0,5
11	Sở Tài chính				0	0								0
12	Sở Kế hoạch và Đầu tư				0	-1								-1
13	Thanh tra tỉnh				0	0					-1			-1
14	Sở Xây dựng				0	-0,5								-0,5
15	Ban Dân tộc tỉnh				0	0	-4,88							-4,88
16	Sở Tư pháp				0	0				-1	-1			-2
17	Sở Giáo dục và Đào tạo				0	-1								-1
18	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				0	-0,5	-4,1							-4,6
19	Sở Tài nguyên và Môi trường			-5	0	-0,5								-5,5
20	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch				0	-1								-1
21	Sở Y tế				0	0								0
II	**KHỐI ĐƠN VỊ NGÀNH DỌC**													

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Không thực hiện việc xin lỗi công dân đối với các trường hợp hồ sơ trễ hẹn hoặc không giải thích cụ thể đối với các trường hợp trả lại hồ sơ	Không công khai, minh bạch tiếp cận các thông tin, tài liệu của các cơ quan nhà nước trong tỉnh đối với doanh nghiệp theo quy định	Trễ hạn khi thực hiện văn bản chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh	Chỉ số mức độ hài lòng của đơn vị (theo kết quả khảo sát của tỉnh) cao hơn Chỉ số SIPAS năm trước liền kề của tỉnh	Kết quả đánh giá DDCI	Chưa hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công (xác định mức giải ngân từ 99% trở lên là hoàn thành - 1% còn lại xem là kinh	Thu ngân sách không đạt chỉ tiêu tỉnh giao (Cứ mỗi 1% không đạt chỉ tiêu thì trừ 0,1 điểm)	Giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng chưa tròn quy trình	Đối với các đơn vị phụ trách Chỉ số PAR INDEX của tỉnh	Đối với các đơn vị phụ trách Chỉ số PCI của tỉnh	Đối với các địa phương, đơn vị có TTHC hoặc người dân được lựa chọn tham gia Chỉ số SIPAS của tỉnh	Đối với các địa phương được lựa chọn tham gia Chỉ số PAPI của tỉnh	Tổng Mục D
1	Kho bạc Nhà nước tỉnh				0	-1								-1
2	Cục Thống kê tỉnh				0	-0,5								-0,5
3	Bảo hiểm xã hội tỉnh				0	-1								-1
4	Công an tỉnh				0	-0,5								-0,5
5	Cục Thuế tỉnh				0	-0,5								-0,5
III	**KHỐI HUYỆN, THÀNH PHỐ**													
1	Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn				0	-0,5	-0,1						-3	-3,6
2	Ủy ban nhân dân thành Phố Phan Rang-Tháp Chàm				0	-1						-5	-3	-9
3	Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam				0	0	-2,3						-3	-5,3
4	Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc				0	0	-2,4	-4,4						-6,8
5	Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái			-10	0	-1,5						-5		-16,5
6	Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải				0	0	-2,1	-2,2				-5		-9,3
7	Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước				0	-1								-1